|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ TƯ PHÁP**  Số: 183/BC-BTP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 2020* |

**BÁO CÁO**

**Đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

**của Bộ, ngành Tư pháp**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; hướng dẫn Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 4778/BKHĐT-TH ngày 24/7/2020 về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Tư pháp báo cáo như sau:

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN**

**KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

**I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020**

Năm 2020, diễn biến phức tạp của đại dịch Covid - 19 cộng hưởng với đà suy giảm của kinh tế thế giới từ cuối năm 2019 đã ảnh hưởng nghiêm trọng, toàn diện đến tất cả các lĩnh vực kinh tế, xã hội của các quốc gia trên thế giới. Trong khu vực, tình hình Biển Đông tiếp tục có những diễn biến phức tạp, ảnh hưởng xấu đến môi trường an ninh, chính trị, kinh tế và thương mại quốc tế. Ở trong nước, dù Việt Nam là một trong số ít các nước kiểm soát dịch Covid-19 thành công nhưng vẫn chịu ảnh hưởng nghiêm trọng.

Đối với Bộ Tư pháp, việc triển khai các nhiệm vụ công tác của Bộ, ngành Tư pháp chịu ảnh hưởng nhất định bởi đại dịch, nhất là đối với nhóm nhiệm vụ liên quan đến hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, thi hành án dân sự, hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, kiểm tra, thanh tra công tác.

Để kịp thời ứng phó với tình hình, trên cơ sở bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, đặc biệt là Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, Bộ Tư pháp đã triển khai đồng bộ các giải pháp để khắc phục ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19, trong đó đã xác định: không thay đổi mục tiêu, tiếp tục tập trung nguồn lực, đổi mới phương thức điều hành, cách thức thực hiện, triển khai kịp thời, đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2020 của Bộ, góp phần thiết thực vào sự phát triển KTXH của cả nước.

**II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 7 THÁNG ĐẦU NĂM 2020**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật**

***1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật***

- Thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành đã tích cực xây dựng, hoàn thiện, trình Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 9 với tỷ lệ cao đối với Nghị quyết về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020; **10** luật[[1]](#footnote-1) (trong đó có 02 luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo) và cho ý kiến 06 dự án luật khác[[2]](#footnote-2) (trong đó có 01 luật do Bộ Tư pháp chủ trì soạn thảo), trong đó nhiều dự án luật để cụ thể hóa các Nghị quyết của Đảng, tiếp tục thực hiện chủ trương cải cách thủ tục hành chính, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh. Đặc biệt, việc Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật sẽ góp phần khắc phục một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn xây dựng, thẩm địnhVBQPPL ở Trung ương và địa phương; tiếp tục hoàn thiện khung pháp luật về ban hành VBQPPL, đáp ứng yêu cầu xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong tình hình mới, nâng cao chất lượng VBQPPL.

- Công tác thẩm định VBQPPL tiếp tục được chú trọng, thực hiện theo đúng các quy định của Luật Ban hành VBQPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, đã góp phần nâng cao chất lượng ban hành VBQPPL. Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp, các Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định **164** đề nghị xây dựng VBQPPL[[3]](#footnote-3). Toàn Ngành đã thẩm định **2.813** dự thảo VBQPPL, trong đó Bộ Tư pháp đã thẩm định 128 dự thảo; Tổ chức Pháp chế các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định 353 dự thảo; các Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp thẩm định 2.332 dự thảo. Hồ sơ đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo VBQPPL được các Bộ, ngành chuẩn bị đầy đủ, chất lượng hơn. Báo cáo thẩm định của Bộ, ngành Tư pháp là kênh thông tin quan trọng để Chính phủ, UBND xem xét, quyết định việc trình các dự án, dự thảo; là nguồn thông tin hữu ích để các cơ quan của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đại biểu Quốc hội, HĐND, UBND tham khảo trong suốt quá trình thẩm tra, cho ý kiến, thông qua các dự án, dự thảo; đồng thời, là căn cứ để các bộ, cơ quan ngang bộ chỉnh lý, hoàn thiện các dự án, dự thảo trước khi trình cơ quan có thẩm quyền.

***1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật***

- Đối với công tác kiểm tra VBQPPL, các Bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra theo thẩm quyền **4.534** VBQPPL (giảm 30% so với cùng kỳ năm 2019); qua kiểm tra,phát hiện 59 văn bản trái nội dung, thẩm quyền (giảm 52%); có 39/59 văn bản đã được xử lý. Riêng Bộ Tư pháp đã kiểm tra theo thẩm quyền **1.136** văn bản; phát hiện **52** văn bản trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền (giảm 18 văn bản so với cùng kỳ 2019) và **02** văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa QPPL (giảm 10 văn bản); đồng thời tập trung mạnh vào việc xử lý các văn bản trái pháp luật. Đến hết tháng 6 năm 2020, có **21** văn bản do Bộ phát hiện, kết luận trong năm 2020 và 69 văn bản do Bộ phát hiện, kết luận những năm trước đã được cơ quan, người có thẩm quyền ban hành xử lý.

Thông qua công tác kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương đã kịp thời phát hiện, xử lý các văn bản trái pháp luật, không phù hợp với thực tiễn; việc theo dõi, xử lý đối với những văn bản trái pháp luật được thực hiện sát sao, quyết liệt, qua đó hạn chế được tác động tiêu cực đến xã hội, nhất là các văn bản có quy định gây trở ngại, bất lợi cho việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, tổ chức, nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong xây dựng, thực thi pháp luật.

- Trong công tác rà soát VBQPPL Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành rà soát, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ toàn bộ 48 văn bản và bãi bỏ một phần 02 VBQPPL do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành không còn được áp dụng trên thực tế nhưng chưa có căn cứ xác định hết hiệu lực[[4]](#footnote-4).

Đặc biệt, Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành đã tập trung nguồn lực thực hiện rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ theo Kế hoạch của Thủ tướng Chính phủ, chỉ đạo của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL[[5]](#footnote-5) để phát hiện, xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển, nhất là các văn bản, quy định về môi trường đầu tư, kinh doanh (trong đó có chuyên đề rà soát quy định của pháp luật để pháp luật để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh nhằm kịp thời ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch Covid-19 đến nền kinh tế)[[6]](#footnote-6). Đến nay trên cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác và sự chủ trì triển khai thực hiện của Bộ Tư pháp, các bộ, ngành đã cơ bản hoàn thành việc rà soát VBQPPL thuộc lĩnh vực quản lý của mình và gửi báo cáo kết quả đến Bộ Tư pháp để tổng hợp, xây dựng Báo cáo của Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội về rà soát VBQPPL thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước, qua đó đề xuất, kiến nghị các cơ quan có thẩm quyền các giải pháp xử lý, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Trong công tác hệ thống hóa VBQPPL, thực hiện Quyết định số 1268/QĐ-TTg ngày 02/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thành và công bố kết quả hệ thống hóa quy định pháp luật về hợp đồng, làm cơ sở để rà soát, đánh giá, đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật về hợp đồng và pháp luật về giải quyết tranh chấp hợp đồng bằng phương thức trọng tài thương mại, hòa giải thương mại.

- Công tác hợp nhất VBQPPL tại các Bộ, ngành tương đối kịp thời, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục, kỹ thuật; văn bản hợp nhất được đăng tải trên Công báo, Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Trang thông tin điện tử theo quy định. Công tác pháp điển hệ thống QPPL tiếp tục đạt được những kết quả tích cực. Bộ Tư pháp đã tổ chức thẩm định kết quả pháp điển, trình Chính phủ xem xét, thông qua kết quả pháp điển đối với 30 đề mục[[7]](#footnote-7). Đến nay, Bộ Pháp điển đã hoàn thành được 11/45 chủ đề và 137/271 đề mục thuộc các chủ đề.

Công tác hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống QPPL đã góp phần tăng cường tính thống nhất, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống pháp luật, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong quản lý, áp dụng, thực thi pháp luật; góp phần tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho cho sự phát triển kinh tế- xã hội, nhất là hoạt động kinh doanh của các tổ chức, cá nhân, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển theo chủ trương của Chính phủ.

***1.3. Công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật***

*a) Công tác hoàn thiện thể chế cho tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật*

Tiếp tục thực hiện “Đề án Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật giai đoạn năm 2018 – 2022”, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tạo cơ sở thực hiện hiệu quả hơn nhiệm vụ này trong thời gian tới. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đang khẩn trương xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Tổ chức thi hành pháp luật, dự thảo Thông tư quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP (thay thế Thông tư số 14/2014/TT-BTP ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP) và dự thảo Thông tư quy định chi tiết việc xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

*b) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật*

Bộ, ngành Tư pháp đã chú trọng tham mưu cho cấp có thẩm quyền thực hiện việc tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Trên cơ sở kết quả tổng kết, ngày 20/6/2020 Ban Bí thư đã xem xét, ban hành Kết luận số 80-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW với nhiều nội dung quan trọng; hiện nay, Bộ Tư pháp đang nghiên cứu, đề xuất kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận nói trên. Cùng với đó, các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục chú trọng triển khai thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL), Chương trình PBGDPL giai đoạn 2017-2021 và các Kế hoạch, Đề án PBGDPL khác[[8]](#footnote-8).

Đầu năm 2020, mặc dù chịu tác động của dịch Covid - 19 nhưng cán bộ làm công tác PBGDPL đã tập trung mọi nguồn lực, nỗ lực triển khai toàn diện các lĩnh vực công tác được giao, đảm bảo công tác PBGDPL được triển khai đồng bộ, thống nhất, không bị gián đoạn trong thời kỳ dịch bệnh; nội dung PBGDPL đã chú trọng phổ biến các VBQPPL liên quan trực tiếp đến hoạt động của người dân, doanh nghiệp, các luật mới được Quốc hội thông qua, những vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội và dự báo chính sách, pháp luật quan trọng trong quá trình soạn thảo. Đặc biệt, công tác PBGDPL về phòng, chống dịch bệnh Covid - 19 được Bộ, ngành Tư pháp hết sức quan tâm, đẩy mạnh[[9]](#footnote-9), qua đó giúp người dân kịp thời nắm bắt thông tin, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tự giác phòng, chống dịch bệnh của nhân dân, góp phần giữ vững an ninh - chính trị, trật tự xã hội, giúp củng cố tiềm tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước.

Để bảo đảm triển khai các hoạt động PBGDPL phù hợp với tình hình dịch bệnh Covid-19, bên cạnh các hình thức PBGDPL truyền thống, các mô hình mới, hiệu quả, ứng dụng công nghệ thông tin tiếp tục được triển khai, đặc biệt phát huy hiệu quả cả trong thời điểm cả nước thực hiện giãn cách xã hội, như: tổ chức thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến*[[10]](#footnote-10)*; tổ chức triển khai, phổ biến các văn bản pháp luật mới theo hình thức trực tuyến *(Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Long An)*; thực hiện PBGDPL qua facebook, trang fanpage, youtube, zalo *(Bộ Tư pháp, Bộ Y tế, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bạc Liêu, Bắc Giang, Đồng Tháp, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Trị, Sóc Trăng, Tuyên Quang…)*.

*c) Công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật* *dưới luật*

Theo thống kê, số lượng VBQPPL được ban hành so với cùng kỳ năm 2019 tăng ở cấp Trung ương và tiếp tục giảm mạnh ở cấp huyện, cấp xã cho thấy việc xây dựng VBQPPL đã được các cấp, các ngành quan tâm, nhất là ở Trung ương. Cụ thể, các Bộ, ngành đã xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền **410** VBQPPL (tăng 62 văn bản so với cùng kỳ 2019), trong đó có **30** văn bản (18 nghị định, 12 thông tư) quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, pháp lệnh; các địa phương ban hành **1.293** VBQPPL cấp tỉnh (tương đương cùng kỳ năm 2019), **351** VBQPPL cấp huyện (giảm 10,2%) và **1.188** VBQPPL cấp xã (giảm 32,4%). Việc ban hành VBQPPL giảm mạnh ở cấp huyên, cấp xã cho thấy việc tuân thủ, triển khai Luật ban hành VBQPPL năm 2015 ở địa phương được thực hiện nghiêm túc.

*d) Công tác theo dõi thi hành pháp luật*

Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trong tâm, liên ngành[[11]](#footnote-11), lĩnh vực trọng tâm[[12]](#footnote-12) của Bộ Tư pháp năm 2020 và tổ chức kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật về bảo vệ môi trường và nâng xếp hạng chỉ số Chi phí tuân thủ pháp luật tại tỉnh Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định.

Đối với việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ giao tại Nghị quyết số 02/NQ-CP liên quan đến chỉ số chi phí tuân thủ pháp luật (Chỉ số B1), Bộ Tư pháp đã có nhiều văn bản hướng dẫn triển khai, văn bản phối hợp với các cơ quan (Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ); chủ động kết nối với Diễn đàn kinh tế thế giới (WEF) nhằm trao đổi về các khó khăn, vướng mắc trong quá trình cải thiện chỉ số B1, từ đó đề xuất WEF đưa ra những gợi ý cho Chính phủ Việt Nam liên quan đến thực hiện nhiệm vụ này.

**2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật đối với một số lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp**

***2.1. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính***

Triển khai đầy đủ, toàn diện Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2014 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của viện kiểm sát nhân dân của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án, các kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng, chỉ đạo, nghị quyết của chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về công tác tư pháp, thi hành án dân sự.

Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành trình Chính phủ ban hành Nghị định 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS để tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc trong công tác THADS.

Công tác THADS, theo dõi thi hành án hành chính, nhất là trong việc xử lý các vụ việc phức tạp, kéo dài, xử lý thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế và án tín dụng, ngân hàng tiếp tục được Lãnh đạo các cấp, các ngành liên quan quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt. Việc phối hợp với các ngành Tòa án, Kiểm sát, Công an, Ngân hàng, Bảo hiểm xã hội trong hoạt động THADS tiếp tục được thực hiện khá thuận lợi, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành án. Ban chỉ đạo THADS các cấp tiếp tục được rà soát, kiện toàn, góp phần giải quyết nhiều vụ việc phức tạp.

- Kết quả thi hành án dân sự 10 tháng năm 2020 (từ 01/10/2019 đến hết 31/7/2020):

Kết quả về việc: Đã thi hành xong là 425.442/645.018 việc có điều kiện thi hành, đạt tỉ lệ 65,96% (giảm 2,04%) so với cùng kỳ năm 2019.

Kết quả về tiền:Đã thi hành xong là 41.545 tỷ 267 triệu 415 nghìn đồng/159.814 tỷ 156 triệu 233 nghìn đồng có điều kiện thi hành, đạt tỉ lệ 26,00% (giảm 0,91%) so với cùng kỳ năm 2019.

- Kết quả thi hành án thu hồi nợ xấu trong các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng:

*Kết quả về việc:* Đã thi hành xong 3.545 việc, đạt tỷ lệ 16,62%, tỷ lệ giải quyết giảm 0,73% so với cùng kỳ năm 2019.

*Kết quả về tiền:* Đã thu được số tiền là 26.272 tỷ 176 triệu 754 nghìn đồng, đạt tỷ lệ 19,32%, tỷ lệ về tiền tăng 1,84% so với cùng kỳ năm 2019.

- Kết quả theo dõi thi hành án hành chính:Trong 10 tháng năm 2020, Tòa án nhân dân (TAND) các cấp đã chuyển giao cho các cơ quan THADS 1.807 bản án, quyết định về vụ án hành chính (trong đó có 377 bản án, quyết định người phải thi hành án là cơ quan hành chính nhà nước).

Tổng số việc mà cơ quan hành chính nhà nước phải thi hành án trong 10 tháng năm 2020 là 716. Trong đó, kỳ trước chuyển sang là 339 việc; phát sinh trong kỳ là 377 việc. Các cơ quan THADS đã ra 473 văn bản thông báo tự nguyện thi hành án; đăng tải công khai 121 quyết định buộc thi hành án; tổ chức làm việc với người phải thi hành án 239 việc; có 38 văn bản kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với vụ việc do vi phạm nghĩa vụ thi hành án. Kết quả: đã thi hành xong 244/716 việc (đạt tỷ lệ 34%, tăng 29 việc so với cùng kỳ), đang tiếp tục thi hành 472 việc (có đến 298 bản án, quyết định mới có hiệu lực trong năm 2019, 2020)**.** Riêng 50 việc người phải thi hành án là UBND, Chủ tịch UBND được đại biểu Quốc hội chất vấn tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XIV, đến nay đã thi hành xong 42/50 việc.

***2.2. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, thừa phát lại, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên)***

Công tác quản lý nhà nước trong các hoạt động luật sư, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản lý thanh lý tài sản… được tăng cường; thể chế pháp luật trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp tiếp tục được chú trọng hoàn thiện. Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành giúp Chính phủ trình Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp với nhiều điểm mới quan trọng; trình Chính phủ ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Quy trình, thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục cấp phép trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp được tập trung rà soát tổng thể, từ đó chuẩn hoá, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, cá nhân, tổ chức thực hiện. Một số kết quả cụ thể là:

- Trong công tác quản lý hoạt động luật sư,trên cơ sở kết quả phối hợp giữa Bộ Tư pháp với Ban Nội chính Trung ương và các Bộ, ngành liên quan tổng kết thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư, ngày 24/02/2020 Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 69-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW. Các địa phương cũng đã cơ bản hoàn thành việc tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Chiến lược phát triển nghề luật sư đến năm 2020; Đề án phát triển đội ngũ luật sư phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế. Trong thời gian qua, một số luật sư, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam đã trưởng thành nhanh chóng, tạo được sự tín nhiệm trên thị trường dịch vụ pháp lý trong khu vực và quốc tế[[13]](#footnote-13). Sự tham gia của luật sư trong quá trình tố tụng đã có tác động trực tiếp đến chất lượng xét xử của Tòa án, đặc biệt là hoạt động tranh tụng tại phiên tòa, góp phần cải thiện một bước chất lượng hoạt động tố tụng, làm tăng thêm tính dân chủ, công bằng tại các phiên toà, giảm thiểu các vụ án oan, sai.

- Trong công tác quản lý hoạt động công chứng, năm 2020 toàn Ngành tích cực tổng kết 05 năm thi hành Luật Công chứng (theo Quyết định số 1241/QĐ-BTP ngày 22/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp) nhằm đánh giá kết quả đã đạt được, nhận diện những vướng mắc, hạn chế, bất cập phát sinh trong thực tiễn thi hành. Trong thời gian gần đây, khi các lĩnh vực kinh tế - xã hội ngày càng trở nên đa dạng và phức tạp thì hoạt động công chứng càng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch, đồng thời công tác xã hội hóa hoạt động công chứng đã góp phần giảm bớt gánh nặng cho biên chế và ngân sách nhà nước, tăng nguồn thu ngân sách của các địa phương, giải quyết công việc cho nhiều người lao động, đáp ứng nhu cầu của người dân[[14]](#footnote-14). Hiện nay, Bộ đang xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về chính sách phát triển nghề công chứng để bảo đảm việc phát triển nghề công chứng một cách phù hợp, qua đó nâng cao chất lượng hoạt động trong lĩnh vực này.

- Trong công tác quản lý hoạt động đấu giá tài sản, Bộ đã phối hợp với các Bộ, ngành liên quan và các địa phương tổng hợp thông tin báo cáo Thủ tướng Chính phủ về tổ chức, hoạt động đấu giá tài sản và giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đấu giá tài sản (Báo cáo số 113/BC-BTP ngày 29/5/2020); xây dựng dự thảo Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động đấu giá tài sản (hiện nay đang lấy ý kiến của các cơ quan có liên quan); có các Công văn gửi UBND cấp tỉnh để tăng cường quan tâm chỉ đạo các cơ quan, ban ngành địa phương trong việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản theo Luật Đấu giá tài sản. Các tổ chức đấu giá tài sản đã tổ chức thành công nhiều cuộc đấu giá với giá trị tài sản bán được cao hơn nhiều so với giá khởi điểm, thu ngân sách Nhà nước thông qua hoạt động đấu giá đạt hiệu quả cao. Hoạt động của Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tại nhiều địa phương khá hiệu quả, đóng vai trò nòng cốt trong việc dẫn dắt, định hướng cho hoạt động đấu giá tài sản tại địa phương, nhất là tại các tỉnh miền núi, có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Nhà nước, phòng tránh lãng phí, thất thoát tài sản công. Bên cạnh đó, việc đưa Cổng thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản vào vận hành, sử dụng từ ngày 10/4/2020 và việc thông báo về việc công bố danh sách tổ chức đấu giá tài sản, chi nhánh của các tổ chức đấu giá tài sản trong cả nước đã góp phần đảm bảo tính công khai minh bạch, khách quan trong hoạt động đấu giá tài sản.

- Trong lĩnh vực trọng tài thương mại, hòa giải thương mại đã góp phần đáp ứng yêu cầu của thực tiễn hoạt động kinh doanh thương mại, đồng thời là phương thức giúp giảm tải gánh nặng xét xử, giải quyết tranh chấp của tòa án.

Đối với hoạt động của quản tài viên, Bộ Tư pháp đã có công văn gửi Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đề nghị quan tâm thực hiện một số công việc có liên quan đến lập, công bố danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thành lý tài sản, công tác phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự, chấn chỉnh hoạt động của quản tài viên và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm[[15]](#footnote-15).

***2.3. Công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

*a) Công tác trợ giúp pháp lý (TGPL):* Tiếp tục triển khai thi hành Luật TGPL năm 2017, Đề án đổi mới công tác TGPL giai đoạn 2015-2025, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2020/TT-BTP ngày 28/4/2020 về quy tắc nghề nghiệp TGPL (thay thế Quyết định số 09/2008/QĐ-BTP).Bộ Tư pháp đã chú trọng tập huấn kỹ năng TGPL cho người thực hiện TGPL ở một số địa phương[[16]](#footnote-16); hoàn thành việc tổ chức Kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức trợ giúp viên pháp lý từ hạng III lên hạng II, qua đó củng cố kiện toàn thêm đội ngũ TGPL trong cả nước[[17]](#footnote-17).

Chất lượng dịch vụ TGPL ngày càng được nâng cao, thực sự là công cụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được TGPL. Thông qua các vụ việc TGPL cho thấy đội ngũ người thực hiện TGPL nói chung và trợ giúp viên pháp lý nói riêng ngày càng khẳng định được vai trò của mình trong việc giúp người yếu thế tiếp cập công lý, góp phần quan trọng trong việc xác định sự thật khách quan của vụ án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người nghèo và một số nhóm đối tượng yếu thế trong xã hội.

*b)* *Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp* ngày càng được các Bộ, ngành, địa phương quan tâm triển khai, nhất là đối với doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp ở các địa bàn khó khăn[[18]](#footnote-18), qua đó tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp; tạo lập các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động thực thi pháp luật để giúp doanh nghiệp kinh doanh có hiệu quả; phòng chống rủi ro pháp lý và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp; góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước bằng pháp luật đối với doanh nghiệp.

*c) Về công tác hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:* Bộ Tư pháp và các địa phương tiếp tục quan tâm thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quyết định số 428/QĐ-TTg ngày 18/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2019 - 2022”. Đặc biệt, Bộ Tư pháp đã phối hợp chặt chẽ với Ban Dân vận Trung ương, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, và các địa phương tổ chức thành công Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác dân vận trong hoạt động hòa giải, qua đó đề xuất nhiều giải pháp quan trọng nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở trong thời gian tới. Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, công tác hòa giải ở cơ sở đã phát huy vai trò tích cực trong việc giải quyết các mâu thuẫn, tranh chấp nhỏ ở cộng đồng dân cư, giúp ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở[[19]](#footnote-19). Công tác xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, tiếp tục được Sở Tư pháp các địa phương tham mưu thực hiện đạt nhiều kết qủa[[20]](#footnote-20).

***2.4. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước)***

*a) Về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực:* Thể chế pháp luật về công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực tiếp tục được hoàn thiện[[21]](#footnote-21). Công tác quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực cơ bản đã đi vào nề nếp, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính đã được nâng cao, Bộ Tư pháp đã kết nối với cổng dịch vụ công quốc gia 3 lĩnh vực: Đăng ký giao dịch bảo đảm, lý lịch tư pháp, hộ tịch, qua đó, đã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, từng bước tạo sự tin tưởng và yên tâm của người dân khi thực hiện các thủ tục về hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, góp phần thúc đẩy việc thực hiện các chủ trương, chính sách khác của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao mức độ hài lòng của người dân[[22]](#footnote-22).

Việc thực hiện Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký, thống kê hộ tịch giai đoạn 2017-2024 gắn với thực hiện Luật Hộ tịch tiếp tục đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đang được toàn Ngành đẩy mạnh xây dựng[[23]](#footnote-23). Việc giải quyết các vấn đề quốc tịch, hộ tịch, hộ khẩu và các giấy tờ tùy thân khác cho người di cư tự do từ Campuchia về nước tiếp tục được quan tâm thực hiện. Việc xây dựng quy trình thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được Bộ, ngành Tư pháp tập trung triển khai thực hiện.

*b) Về công tác nuôi con nuôi:* Toàn Ngành tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành; Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 19/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác giải quyết việc nuôi con nuôi trong tình hình mới; Quy chế số 721/QC-BTP-BLĐTBXH ngày 14/3/2016 giữa Bộ Tư pháp và Bộ LĐ-TB&XH phối hợp công tác giải quyết việc nuôi con nuôi đối với trẻ em đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích của trẻ em được giới thiệu làm con nuôi[[24]](#footnote-24).

*c) Về công tác lý lịch tư pháp:* Việc xây dựng cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp (LLTP), ứng dụng công nghệ thông tin trong cấp phiếu LLTP được Bộ và các địa phương quan tâm; công tác cấp phiếu LLTP được thực hiện kịp thời, góp phần giảm tối thiểu thời gian và chi phí đi lại của người dân, từ đó giúp củng cố niềm tin của người dân và doanh nghiệp đối với cơ quan nhà nước; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thu hút đầu tư, phục vụ kịp thời công tác điều tra, truy tố, xét xử của cơ quan tiến hành tố tụng[[25]](#footnote-25),...

*d) Về công tác đăng ký biện pháp bảo đảm:* Thể chế trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm tiếp tục được hoàn thiện, phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế, đáp ứng mục tiêu cải cách hành chính, cải cách pháp luật, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Hoạt động đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm tiếp tục được duy trì và phát triển[[26]](#footnote-26). Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về đăng ký và cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng động sản đã tạo thuận lợi lớn cho người dân, doanh nghiệp.

Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19 tác động tới nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội, nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19, Bộ Tư pháp đã phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, cắt giảm 20% phí cho các cá nhân, tổ chức khi yêu cầu đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản, tàu biển (trừ tàu bay)[[27]](#footnote-27) từ ngày 01/6/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

*d) Về công tác bồi thường nhà nước:* Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường được thực hiện thường xuyên, hiệu quả hơn[[28]](#footnote-28). Hoạt động giải quyết bồi thường được các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thực hiện nghiêm túc hơn, kịp thời thụ lý các vụ việc yêu cầu bồi thường khi có đủ căn cứ; giải quyết bồi thường đúng pháp luật; một số vụ việc phức tạp, kéo dài phát sinh đã được giải quyết dứt điểm, được nhân dân và dư luận đồng tình, ủng hộ, góp phần bảo đảm giữ vững ổn định trật tự xã hội ở địa phương.

***2.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi tình hình thi hành pháp luật***

Thể chế trong lĩnh vực quản lý xử lý vi phạm hành chính (XLVPHC) tiếp tục được nghiên cứu, sửa đổi, hoàn thiện để tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong thực tiễn. Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các cơ quan xây dựng, trình Quốc hội cho ý kiến đối với dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật XLVPHC. Đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về XLVPHC; triển khai xây dựng dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; tổ chức kiểm tra công tác thi hành pháp luật về XLVPHC tại Bộ Giao thông vận tải, Bộ Khoa học và Công nghệ, tỉnh Bắc Kạn, TP.Hải Phòng, qua đó kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các Bộ, địa phương.

***2.6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp***

*a) Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp*

Bộ Tư pháp đã phối hợp với các Bộ, ngành giúp Chính phủ hoàn thành việc lập đề nghị và được Quốc hội thông qua, đưa vào Chương trình xây dựng Luật Tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự. Nhằm hoàn thiện các quy định về phối hợp và tăng cường các giải pháp trong phòng ngừa, giải quyết các vụ tranh chấp đầu tư quốc tế, Bộ Tư Pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 14/2020/QĐ-TTg ngày 08/4/2020 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết tranh chấp đầu tư quốc tế (thay thế Quyết định số 04/2014/QĐ-TTg ngày 14/01/2014); Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/7/2020 về tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư và phòng ngừa việc phát sinh các vụ việc tranh chấp đầu tư quốc tế. Đồng thời giúp Chính phủ xử lý các vấn đề pháp lý phát sinh trong hội nhập quốc tế[[29]](#footnote-29); đàm phán, ký kết, thực hiện điều ước, thỏa thuận, cam kết quốc tế[[30]](#footnote-30). Ngoài ra, Bộ Tư pháp tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo Quyết định số 1252/QĐ-TTg ngày 26/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi hiệu quả và các khuyến nghị của Ủy ban Nhân quyền Liên hợp quốc về Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị. Cùng với đó, Bộ Tư pháp đã gửi Văn kiện gia nhập Công ước La Hay 1970 về thu thập chứng cứ ở nước ngoài trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại (Công ước thu thập chứng cứ) của Việt Nam, Công ước đã có hiệu lực với Việt Nam từ ngày 03/5/2020. Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đề xuất gia nhập Công ước, Bộ Tư pháp đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực thi Công ước (Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 30/6/2020).

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp còn tham gia tích cực đàm phán các hiệp định thương mại tự do song phương và đa phương; tiếp tục rà soát, đánh giá tác động đối với hệ thống pháp luật Việt Nam khi tham gia các Hiệp định thương mại tự do Việt Nam – Liên minh Châu âu (EVFTA) và Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa Việt Nam và Liên minh Châu Âu (EVIPA)...

*b) Công tác hợp tác quốc tế về pháp luật*

Trên cơ sở kết quả tổng kết từ các Bộ, ngành và các địa phương, Bộ Tư pháp đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 09/12/2009 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực pháp luật. Trên cơ sở đề xuất của Bộ Tư pháp và Ban chỉ đạo, ngày 20/5/2020, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-KL/TW, tạo cơ sở chính trị quan trọng thúc đẩy hợp tác quốc tế về pháp luật trong thời gian tới.

Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với các Bộ, ngành trong việc hoàn thiện và triển khai thực hiện các VBQPPL liên quan đến hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật[[31]](#footnote-31); cho ý kiến đối với việc tiếp nhận, thực hiện 05 dự án, hội thảo quốc tế theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức bảo đảm tuân thủ đúng các định hướng, nguyên tắc hợp tác quốc tế về pháp luật.

Nhằm thiết lập, tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác đối tế, Bộ Tư pháp đã đàm phán, chuẩn bị các thủ tục để ký kết các Thỏa thuận, Biên bản, Chương trình hợp tác về pháp luật giữa Việt Nam và Nhật Bản, A-déc-bai-gian, Ăng-gô-la, Liên bang Nga, Thái Lan, Pháp; Nam Phi; xây dựng Đề án tổ chức Hội nghị tư pháp các tỉnh có chung đường biên giới Việt - Lào lần thứ 5; tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ ASEAN để chuẩn bị tổ chức Diễn đàn pháp luật ASEAN; phối hợp với EU chuẩn bị tổ chức Phiên họp lần thứ nhất Tiêu ban Nhân quyền và Quản trị tốt; tích cực trong hợp tác đa phương trên cơ sở chủ động tham gia xây dựng Kế hoạch chiến lược của Tổ chức quốc tế về luật phát triển (IDLO) và nghiên cứu khả năng gia nhập Liên minh Thừa phát lại quốc tế (UIHJ). Việc quản lý thực hiện các chương trình, dự án hợp tác về pháp luật bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật; hoàn thành đàm phán gia hạn thời gian thực hiện Dự án Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam (EU JULE) đến hết năm 2022; phối hợp với JICA Việt Nam để thúc đẩy quá trình Chính phủ Nhật Bản xem xét, phê duyệt Dự án hợp tác pháp luật với JICA Nhật Bản giai đoạn 2021-2025[[32]](#footnote-32); thực hiện thủ tục tiếp nhận viện trợ cho 05 phi dự án, trong đó đã hoàn thành tiếp nhận phi dự án hợp tác với UNDP, UNHCR. Bộ Tư pháp đã tổ chức thành công Diễn dàn pháp luật thảo luận về nâng cao hiệu quả công tác hòa giải ở Việt Nam với sự tham gia của khoảng 170 đại biểu đến từ các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế.

Nhìn chung, công tác hợp tác quốc tế về pháp luật được triển khai đồng bộ, góp phần đảm bảo các hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật được diễn ra đúng chủ trương, định hướng của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiếp tục tranh thủ nguồn lực tài chính hỗ trợ cũng như kinh nghiệm quốc tế trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao, giới thiệu những kết quả đạt được và duy trì hình ảnh của Việt Nam trong quan hệ với bạn bè quốc tế.

***2.7. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý***

Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý tiếp tục được chú trọng. Kết quả nghiên cứu một số đề tài đã cung cấp các cơ sở lý luận và thực tiễn để Bộ Tư pháp tham mưu giúp Chính phủ tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực công tác của Bộ, Ngành; gắn kết giữa công tác nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo. Tại Bộ Tư pháp, các đơn vị và các cơ sở đào tạo thuộc Bộ tích cực triển khai **41** đề tài, đề án, chương trình khoa học cấp Bộ (tăng 10 nhiệm vụ so với cùng kỳ năm 2019) và nhiều nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở khác. Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp tiếp tục tham gia sâu vào hoàn thiện văn kiện đại hội Đảng lần thứ XIII; tích cực tham gia ý kiến đối với văn kiện đại hội Đảng của nhiều Bộ, ngành, địa phương.

***2.8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng***

*a) Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*

Bộ Tư pháp tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của một số đơn vị thuộc Bộ theo yêu cầu của [Nghị quyết số 18-NQ/TW](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-quyet-18-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-117912-d1.html#noidung) và [Nghị quyết số 19-NQ/TW](https://luatvietnam.vn/co-cau-to-chuc/nghi-quyet-19-nq-tw-ban-chap-hanh-trung-uong-117911-d1.html#noidung), trong đó nổi bật là việc phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội nâng cấp 03 trường Trung cấp luật lên Cao đẳng luật[[33]](#footnote-33). Đồng thời, Bộ vẫn thường xuyên theo dõi, hướng dẫn các cơ quan tư pháp địa phương về kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Chính phủ để bảo đảm hoạt động thống nhất, thực hiện tốt các chức năng, nhiệm vụ được giao.

*b) Công tác cán bộ* tiếp tục bám sát các chủ trương của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, yêu cầu của Lãnh đạo Bộ, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp. Bộ ngành Tư pháp tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đã góp phần quan trọng vào việc thực hiện các mục tiêu của chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả dịch vụ công trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ, ngành Tư pháp, góp phần ổn định xã hội, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trước những tác động tiêu cực của đại dịch Covid - 19. Bên cạnh đó, việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức vừa bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng của công chức, viên chức, vừa động viên, khuyến khích công chức thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao, gắn bó với Bộ, với ngành Tư pháp. Việc rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý được Bộ, các Sở Tư pháp quan tâm, thực hiện rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo cấp Vụ, Sở, cấp Phòng 02 giai đoạn 2016-2021 và giai đoạn 2021-2026. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của ngành Tư pháp tiếp tục được chú trọng; tăng cường hình thức đào tạo, bồi dưỡng trực tuyến, ứng phó kịp thời với tác động của dịch Covid-19[[34]](#footnote-34).

*c) Công tác đào tạo các chức danh tư pháp và nguồn nhân lực có kiến thức pháp luật cho xã hội, góp phần cải cách tư pháp*

Mặc dù trong bối cảnh khó khăn, công tác tuyển sinh, đào tạo của Trường Đại học Luật Hà Nội và Học viện Tư pháp đạt được nhiều kết quả khá tích cực[[35]](#footnote-35)*.* Tại các trường trung cấp luật, bên cạnh thực hiện tuyển sinh học viên trung cấp, đã tiếp tục chú trọng công tác liên thông, liên kết đào tạo đại học văn bằng 2, đào tạo các chức danh tư pháp, bồi dưỡng chuyên viên, chuyên viên chính[[36]](#footnote-36); đã thực hiện nâng cấp 03 Trường Trung cấp thành Trường Cao đẳng Luật, mở ra nhiều cơ hội phát triển mới trong đào tạo nguồn nhân lực có kiên thức pháp luật, góp phần cải cách tư pháp.

**3. Công tác cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

***3.1. Công tác cải cách hành chính***

*a) Công tác cải cách thủ tục hành chính; hiện đại hóa hành chính*

Công tác cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo, điều hành đạt nhiều kết quả tích cực. Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của Bộ Tư pháp tiếp tục duy trì nhóm dẫn đầu (xếp thứ **3**)trong số cácBộ, ngành được đánh giá. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC), hoàn thiện Cổng Dịch vụ công của Bộ và kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia được Lãnh đạo Bộ chỉ đạo quyết liệt. Đến nay, đã bãi bỏ 54 TTHC trong lĩnh vực THADS, Phổ biến, giáo dục pháp luật và đang tích cực rà soát để bãi bỏ nhiều TTHC khác trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp. Bộ Tư pháp cũng đã kết nối 7 dịch vụ công trực tuyến (lĩnh vực lý lịch tư pháp và nuôi con nuôi) với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Bộ, ngành Tư pháp tiếp tục chỉ đạo tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng các phần mềm tác nghiệp trong các lĩnh vực chuyên ngành và trong theo dõi việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; việc tổ chức các hội nghị, cuộc họp trực tuyến được tăng cường; sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số thông qua Hệ thống Văn bản và Điều hành được thực hiện đồng bộ, mang lại nhiều tiện ích, hiệu quả cao. Qua công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin của Bộ, ngành Tư pháp đã giúp tiết kiệm nhiều thời gian, chi phí cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Ngành, cũng như của người dân và doanh nghiệp khi thực hiện nghiệp vụ công việc và sử dụng các dịch vụ thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành Tư pháp quản lý.

*b) Công tác cải cách tài chính công*

Công tác quản lý ngân sách, tài sản được thực hiện linh hoạt theo đúng quy định, đáp ứng kịp thời kinh phí, trang thiết bị phục vụ triển khai các nhiệm vụ công tác trọng tâm của Bộ, ngành. Trong công tác quản lý đầu tư, Bộ Tư pháp đã cơ bản hoàn thành xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khởi công 56 dự án được giao trong năm 2020; tích cực thực hiện giải ngân vốn đầu tư công theo đúng tinh thần chỉ đạo tại Nghị quyết số 84/NQ-CP của Chính phủ.

***3.2. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí***

Bộ Tư pháp đã tích cực phối hợp với Văn phòng Chính phủ hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, hôn nhân và gia đình, thi hành án dân sự, phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (thay thế Nghị định số 110/2013/NĐ-CP ngày 24/9/2013 và Nghị định số 67/2015/NĐ-CP ngày 14/8/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 110/2013/NĐ-CP). Trong bối cảnh khó khăn, nhiều thời gian phải thực hiện giãn cách xã hội do đại dịch Covid-19, Bộ, ngành Tư pháp vẫn chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý những vi phạm; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được Bộ, các Sở Tư pháp và Hệ thống THADS thực hiện đúng quy định của pháp luật, đã góp phần ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

**1. Tồn tại, hạn chế**

- Trong triển khai thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh, mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng một số Bộ, cơ quan ngang Bộ vẫn để xảy ra tình trạng xin lùi, rút hoặc bổ sung dự án vào Chương trình[[37]](#footnote-37). Tình trạng “nợ đọng” văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh của các Bộ, ngành vẫn còn[[38]](#footnote-38).

- Việc kiểm tra văn bản chưa theo kịp tiến độ ban hành văn bản; việc xử lý văn bản trái pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương sau khi có kết luận kiểm tra vẫn còn chậm và chưa triệt để.

- Công tác PBGDPL tại một số địa phương còn dàn trải, chưa có trọng tâm, trọng điểm; phương thức, nội dung PBGDPL chưa có sự đổi mới rõ rệt; nguồn lực (nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất …) thực hiện công tác PBGDPL còn hạn chế; một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành thấp so với mặt bằng chung của cả nước *(Lạng Sơn – 67,4%; Nam Định – 69,68%; Bắc Kạn – 69,77%; Hải Phòng – 70%; Điện Biên – 70,4%; Cà Mau – 70,8%)*.

- Trong công tác THADS, số lượng thi hành xong về việc giảm so với cùng kỳ 2019 (giảm 1,79%). Một số địa phương có kết quả thi hành án đạt thấp *(Như về việc: Trà Vinh, Vĩnh Long, Hậu Giang, Tây Ninh, Đà Nẵng; Về tiền: Hà Giang, Quảng Bình, Hà Nam, Quảng Nam, Hải Phòng)*.

- Tình hình hoạt động của một số tổ chức hành nghề bổ trợ tư pháp (đặc biệt là luật sư, công chứng, đấu giá tài sản) còn có những diễn biến phức tạp, có biểu hiện chạy theo lợi nhuận, “cạnh tranh” không lành mạnh. Một số vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp gây bức xúc trong dư luận, ảnh hướng đến uy tín hoạt động hành nghề trong xã hội.

- Hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong một số hoạt động hành chính tư pháp chưa cao; tình trạng tồn đọng thông tin LLTP chưa được xử lý dứt điểm. Vẫn tồn tại tình trạng người dân tự ý thỏa thuận về việc cho nhận con nuôi mà không đăng ký việc nuôi con nuôi theo quy định. Việc triển khai thi hành Công ước La Hay số 33 về bảo vệ trẻ em và hợp tác trong lĩnh vực nuôi con nuôi quốc tế, Luật Nuôi con nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa đồng đều ở các địa phương.

- Đội ngũ làm công tác pháp chế ở các địa phương còn mỏng, thiếu so với nhu cầu, khối lượng công việc được giao, có nhiều biến động và chủ yếu làm công tác kiêm nhiệm nên chất lượng, hiệu quả công tác pháp chế ở địa phương còn chưa đáp ứng được yêu cầu.

**2. Nguyên nhân**

***\* Về chủ quan:***

- Công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo một số đơn vị chưa thực sự quyết liệt, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra còn hạn chế nên chưa kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, sai sót.

- Năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số công chức, viên chức còn thấp; ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả chung trong công tác tư pháp, pháp chế, THADS.

- Lãnh đạo một số Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa quan tâm đúng mức đối với công tác tư pháp, pháp chế; trong khi đòi hỏi về vai trò, nhiệm vụ của các cơ quan tư pháp, pháp chế ngày càng cao.

- Việc phối hợp công tác giữa các Bộ, Sở, ngành với nhau, giữa Trung ương và địa phương, trong một số trường hợp, chưa được thực hiện đầy đủ, hiệu quả, ảnh hưởng đến kết quả công tác, nhất là trong các lĩnh vực lý lịch tư pháp; thi hành án dân sự; theo dõi thi hành pháp luật; quản lý nuôi con nuôi, luật sư, đấu giá tài sản.

***\* Về khách quan:***

- Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, việc giãn cách toàn xã hội dẫn đến việc triển khai một số nhiệm vụ bị gián đoạn, khó khăn và chậm tiến độ.

- Khối lượng công việc trong một số lĩnh vực tiếp tục tăng cao trong khi đội ngũ công chức, viên chức toàn Ngành tiếp tục xu hướng giảm về số lượng, một số trường hợp vẫn chưa theo kịp đòi hỏi, yêu cầu về chất lượng.

- Thể chế pháp luật trong một số lĩnh vực có vướng mắc, đang trong quá trình sửa đổi, hoàn thiện, nhất là trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính, lý lịch tư pháp, đã gây nên nhiều khó khăn, hạn chế cho các Bộ, ngành, địa phương trong áp dụng pháp luật.

- Kinh phí, điều kiện bảo đảm để triển khai công việc trong một số lĩnh vực vẫn còn khó khăn, hạn chế, không đồng đều giữa các ngành, các địa phương, như trong công tác xây dựng pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở[[39]](#footnote-39); tổ chức thi hành pháp luật; trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, cơ sở dữ liệu XLVPHC.

**IV. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA DỊCH COVID - 19 VÀ CÁC BIỆN PHÁP, CHÍNH SÁCH ỨNG PHÓ TRONG THỜI ĐIỂM DỊCH ĐỐI VỚI VIỆC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2020**

**1. Tác động của dịch Covid - 19 đối với việc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 của Bộ Tư pháp**

Trong 6 tháng đầu năm 2020, trước diễn biến của dịch Covid-19, Bộ Tư pháp luôn chủ động, xác định rõ nhiệm vụ gắn với chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cần triển khai thực hiện trong bối cảnh dịch bệnh. Nhờ đó, việc triển khai các nhiệm vụ chính trị chủ yếu của Bộ, ngành Tư pháp ít chịu ảnh hưởng bởi tác động của dịch Covid - 19. Một số nhiệm vụ chịu ảnh hưởng trực tiếp của dịch bệnh gồm:

- Các hoạt động liên quan đến tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch thực hiện trong Quý I/2020, đầu Quý II/2020 không triển khai được theo đúng kế hoạch; một số nhiệm vụ phải lùi thời gian, dừng hoặc cắt giảm. Đặc biệt, trong bối cảnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ, việc triển khai các lớp đào tạo, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, các đoàn thanh tra, kiểm tra tiếp tục gặp nhiều khó khăn.

- Công tác thi hành án dân sự gặp khó khăn, nhất là hoạt động xác minh điều kiện thi hành án ở địa bàn dân cư; hoạt động kê biên, cưỡng chế thi hành án dân sự,… ảnh hưởng đến kết quả thi hành án của các cơ quan Thi hành án dân sự đều thấp hơn so với năm 2019.

- Trong công tác hành chính tư pháp, do tình hình dịch Covid-19 ảnh hưởng đến việc vận chuyển hàng không nên số lượng hồ sơ về quốc tịch do các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài gửi về tạm thời bị gián đoạn; công tác đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài bị ảnh hưởng do người nước ngoài không vào Việt Nam đúng hạn để thực hiện đăng ký kết hôn.

- Trong công tác nuôi con nuôi, các nước có quan hệ hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực nuôi con nuôi đều là những nước chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19 (Italia, Đức, Pháp, Hoa Kỳ, Tây Ban Nha, Canada,…) nên việc trao đổi, giải quyết hồ sơ nuôi con nuôi nước ngoài giữa Việt Nam và các nước này bị gián đoạn, dẫn đến sụt giảm đáng kể số lượng hồ sơ nuôi con nuôi nước ngoài được giải quyết trong năm 2020.

- Trong công tác pháp luật quốc tế và hợp tác quốc tế về pháp luật, nhiệm vụ ủy thác tư pháp bị ảnh hưởng do việc vận chuyển bưu phẩm đi nước ngoài bị đình trệ, cơ quan thực hiện việc ủy thác tư pháp ở một số nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch tạm ngừng việc nhận hồ sơ; việc đàm phán Hiệp định tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự với Thái Lan tạm hoãn; các đoàn ra, đoàn vào, hoạt động hợp tác quốc tế về pháp luật dừng thực hiện.

- Nguồn thu sự nghiệp của một số đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ bị sụt giảm, đặc biệt là các đơn vị như Báo Pháp luật Việt Nam, các trường Trung cấp Luật[[40]](#footnote-40).

- Các dự án đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp bị chậm tiến độ do không đủ nhân công, vật tư, vật liệu, dẫn đến công tác giải ngân vốn đầu tư chậm.

**2. Các giải pháp ứng phó trong thời gian diễn ra dịch bệnh đối với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Bộ, ngành Tư pháp.**

Trước diễn biến phức tạp của dịch bệnh hiện nay, thực hiện Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid – 19, Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid - 19, Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid – 19, với quyết tâm chính trị cao, Bộ Tư pháp đã kịp thời chỉ đạo tất cả các đơn vị thuộc Bộ, hệ thống các cơ quan Thi hành án dân sự thực hiện các biện pháp tăng cường phòng chống dịch[[41]](#footnote-41); thành lập Ban Chỉ đạo, phòng, chống dịch Covid – 19 của Bộ Tư pháp[[42]](#footnote-42); ban hành Kịch bản ứng phó với từng cấp độ của dịch Covid – 19 tại Bộ Tư pháp[[43]](#footnote-43), ban hành Chương trình hành động của Bộ Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19[[44]](#footnote-44), đồng thời, nghiêm túc triển khai thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về phòng chống dịch Covid – 19. Theo đó, một số giải pháp ứng phó với dịch bệnh đã và đang được Bộ Tư pháp triển khai là:

- Chủ động rà soát, sắp xếp, tổ chức công việc của các đơn vị; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu tiếp xúc trực tiếp trong giải quyết công việc. Các cơ sở đào tạo thuộc Bộ chủ động điều chỉnh lịch học của học sinh, sinh viên, học viên.

- Xây dựng Kế hoạch để chủ động ứng phó với các tình huống xảy ra nhằm ngăn chặn và bảo đảm dịch bệnh không bùng phát tại cơ quan. Chú trọng bảo đảm các điều kiện về bảo hộ, an toàn cho công chức, viên chức, người lao động thường xuyên phải tiếp xúc các cá nhân, tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đeo khẩu trang trong suốt thời gian làm việc tại cơ quan, đơn vị và tham gia các cuộc họp.

- Tạm hoãn tất cả các chuyến đi công tác nước ngoài hoặc đi nước ngoài về việc riêng của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Trường hợp thực sự cần thiết, phải báo cáo Bộ trưởng quyết định hoặc trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo thẩm quyền.

- Chủ động nắm bắt thông tin đối với công chức, viên chức và người lao động của các đơn vị có khả năng lây nhiễm và thực hiện các biện pháp ngăn chặn sự lây nhiễm của dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã triển khai nghiên cứu các biện pháp để ứng phó kịp thời tác động của dịch bệnh tới việc triển khai công tác của các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương, nhất là các địa phương có người nhiễm Covid - 19; rà soát, đề xuất điều chỉnh giảm mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực tư pháp để hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho các đối tượng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19…

**Phần thứ hai**

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021**

**I. Bối cảnh xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021**

Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định. Chất lượng tăng trưởng kinh tế từng bước được cải thiện, cơ cấu kinh tế bước đầu dịch chuyển sang chiều sâu. Khu vực tư nhân đóng góp ngày càng lớn và trở thành một động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế đất nước. Chính trị-xã hội ổn định; văn hóa, xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh, đối ngoại được quan tâm và có sự chuyển biến tích cực; đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện... Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro; biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng hiện hữu, ảnh hưởng nặng nề đến đời sống và sản xuất.

Năm 2021 là năm đầu thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, đồng thời là cũng năm đầu tiên triển khai đưa Nghị quyết Đại hội XIII và các kết luận, chỉ đạo của Đảng vào cuộc sống. Đối với Bộ, ngành Tư pháp, yêu cầu về việc tiếp tục triển khai các nghị quyết, chỉ đạo của Đảng liên quan đến công tác tư pháp ở giai đoạn trước, nhất là các nội dung về đẩy mạnh việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, nâng cao chất lượng VBQPPL, tổ chức thi hành pháp luật và cải cách tư pháp, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nội tại của Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng … là cơ hội nhưng đồng thời cũng là thách thức mà toàn Ngành cần phải tập trung triển khai, giải quyết.

**II. Các định hướng, nhiệm vụ chủ yếu**

**1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật**

***1.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật***

**-** Bám sát các định hướng về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách tư pháp trong các văn kiện của Đại hội Đại biểu toàn quốc của Đảng khóa XIII, các Kết luận về tổng kết và thực hiện các văn kiện như: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020[[45]](#footnote-45); Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020[[46]](#footnote-46); Chỉ thị số 32-CT/TW năm 2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, Nhân dân[[47]](#footnote-47); Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư… các Nghị quyết chuyên đề như: Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030;… để xác định thứ tự ưu tiên các dự án để đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh. Duy trì và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác xây dựng pháp luật.

Tiếp tục phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong việc tham mưu giúp Chính phủ xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật. Tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong giai đoạn mới (2021-2025).

Nâng cao chất lượng tham mưu lập Đề nghị Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; tích cực tham mưu, giúp Chính phủ thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2021, điều chỉnh chương trình, chương trình xây dựng đề án, văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2021. Triển khai thi hành hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành VBQPPL.

**-** Chú trọng công tác thẩm định đề nghị xây dựng VBQPPL; nâng cao chất lượng thẩm định VBQPPL nhằm bảo đảm sự phù hợp của văn bản với chủ trương, đường lối của Đảng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ, khả thi của hệ thống pháp luật và tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các VBQPPL quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh, thủ tục hành chính.

***1.2. Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất VBQPPL và pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật***

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, rà soát VBQPPL nhằm xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất, đồng bộ, hợp hiến, hợp pháp, bảo đảm tính tương thích của hệ thống pháp luật.

- Tiếp tục tổ chức triển khai các nhiệm vụ của Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về rà soát VBQPPL (theo Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ) nhằm phát hiện, kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, không phù hợp với thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển của đất nước để kịp thời kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các biện pháp, chỉ đạo sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng Cơ sở dữ liệu kiểm tra VBQPPL, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiếp cận, tìm hiểu, áp dụng pháp luật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và công tác quản lý hệ thống pháp luật của cơ quan nhà nước.

- Thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả việc pháp điển QPPL theo đúng lộ trình, kế hoạch đã đề ra trong năm 2021.

***1.3. Công tác tổ chức và theo dõi thi hành pháp luật***

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; lập đề nghị xây dựng Luật về tổ chức thi hành pháp luật trình Chính phủ xem xét, quyết định. Tăng cường công tác theo dõi thi hành pháp luật, gắn với công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm soát thủ tục hành chính; tập trung vào các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm của dư luận, lĩnh vực được xác định là trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Đẩy mạnh việc thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện điểm số và nâng xếp hạng Chỉ số B1 trong năm 2021.

-Tổ chức thực hiện có hiệu quả Kết luận số 80-KL/TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng phối hợp PBGDPL các cấp; chú trọng công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong PBGDPL; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật, cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về PBGDPL. Đa dạng hóa các hình thức PBGDPL, gắn việc ứng dụng CNTT trong công tác này; xây dựng Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia. Chú trọng công tác PBGDPL trong nhà trường.

- Kịp thời xây dựng, ban hành các văn bản quy định chi tiết luật, pháp lệnh nhằm khắc phục triệt để tình trạng nợ ban hành văn bản quy phạm pháp luật, sớm đưa các luật, pháp lệnh vào cuộc sống.

**2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và tổ chức thi hành pháp luật đối với một số lĩnh vực công tác của Bộ, ngành Tư pháp trong bối cảnh xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và cải cách tư pháp**

***2.1. Công tác thi hành án dân sự, theo dõi thi hành án hành chính***

Tham mưu ban hành Chỉ thị của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; tiếp tục thực hiện những giải pháp có tính căn cơ để khắc phục tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến cơ bản, bền vững, thực chất công tác THADS, hành chính.Phấn đấu hoàn thành và vượt các chỉ tiêu THADS được Quốc hội giao năm 2021. Bảo đảm 100% bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án về vụ án hành chính được theo dõi thi hành theo quy định của Luật tố tụng hành chính. Tiếp tục hoàn thiện thể chế về THADS. Tập trung giải quyết các vụ việc trọng điểm, các vụ việc phức tạp, kéo dài, các vụ việc liên quan đến tín dụng, ngân hàng; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan tiến hành tố tụng trong kê biên, phong tỏa tài khoản, truy tìm tài sản bảo đảm cho công tác thi hành án, nhất là trong các vụ việc kinh tế, tham nhũng. Giải quyết đúng thời hạn các vụ việc khiếu nại, tố cáo của công dân trong lĩnh vực THADS.

Củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng cán bộ. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho các cơ quan THADS, nhất là trụ sở làm việc, kho vật chứng. Thực hiện tốt công tác phối hợp liên ngành, phối hợp với cấp uỷ, chính quyền địa phương trong THADS.

***2.2. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực bổ trợ tư pháp (luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, thừa phát lại, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên)***

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bổ trợ tư pháp; tiếp tục thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực luật sư, công chứng, giám định tư pháp... theo tinh thần cải cách tư pháp, cụ thể:

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/03/2009 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư; chú trọng công tác phát triển đội ngũ luật sư giỏi, am hiểu pháp luật quốc tế, thành thạo ngoại ngữ, có khả năng hành nghề quốc tế để bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước, của doanh nghiệp và công dân Việt Nam trong quá trình giao lưu, hội nhập quốc tế.

- Nghiên cứu đề xuất xây dựng Luật Công chứng (sửa đổi) trên cơ sở kết quả thi hành thi hành Luật Công chứng năm 2014; thúc đẩy vai trò của Hiệp hội công chứng viên Việt Nam; tạo cơ sở pháp lý để thực hiện cơ chế liên thông thủ tục công chứng, đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế để mang lại dịch vụ an toàn cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi thực hiện giao dịch.

- Triển khai hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giám định tư pháp và các văn bản có liên quan; có chính sách ưu đãi, khuyến khích một cách thiết thực, hiệu quả để thu hút các cá nhân, chuyên gia giỏi tham gia hoạt động giám định tư pháp.

- Tổ chức thực hiện tốt pháp luật trong các lĩnh vực thừa phát lại, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, hòa giải thương mại và quản tài viên; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động của các cá nhân, tổ chức hành nghề trong các lĩnh vực này.

***2.3. Công tác trợ giúp pháp lý, hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật***

- Tiếp tục tổ chức thi hành hiệu quả Luật trợ giúp pháp lý và các văn bản hướng dẫn thi hành; Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015 – 2025. Tăng cường công tác quản lý nhà nước, thực hiện kiểm tra đối với công tác trợ giúp pháp lý tại các địa phương; phối hợp chặt chẽ và tốt hơn nữa với các Bộ, ngành, địa phương, các tổ chức có liên quan trong việc nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý, nhất là công tác phối hợp trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng.

- Tiếp tục đào tạo, xây dựng đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý về số lượng và chất lượng; nâng cao năng lực cho tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý; chú trọng chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế thu hút để các luật sư giỏi, tổ chức hành nghề luật có uy tín tích cực tham gia công tác TGPL ở các địa phương; có chính sách ưu tiên, ưu đãi đối với những luật sư, tổ chức hành nghề luật sư tích cực tham gia thực hiện các vụ việc TGPL có chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh công tác truyền thông về TGPL. Nâng cao trách nhiệm của luật sư với tư cách là người bảo vệ công lý tham gia TGPL.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhằm tạo chuyển biến căn bản về nhận thức pháp lý, ý thức pháp luật và thói quen tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Trong đó, Tập trung hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp chịu tác động nặng nề của dịch Covid - 19.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động của Bộ Tư pháp thực hiện Nghị quyết số [02/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-quyet-02-nq-cp-2019-thuc-hien-nhiem-vu-giai-phap-chu-yeu-cai-thien-moi-truong-kinh-doanh-403688.aspx) ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019, định hướng đến năm 2021 và Nghị quyết số [139/NQ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-quyet-139-nq-cp-2018-chuong-trinh-hanh-dong-cat-giam-chi-phi-cho-doanh-nghiep-399394.aspx) ngày 09/11/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp. Triển khai kịp thời, hiệu quả Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Tăng cường cơ chế phối hợp công tác giữa các cơ quan nhà nước được giao nhiệm vụ hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, các tổ chức đại diện cho doanh nghiệp tham gia thực hiện hoạt động để xây dựng cơ chế đồng bộ cho doanh nghiệp trên cả nước, trong đó, chú trọng các doanh nghiệp hoạt động tại các địa bàn khó khăn và đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Hòa giải ở cơ sở, Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên giai đoạn 2018-2022”; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, chất lượng đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong xây dựng các cấp đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

***2.4. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp (hộ tịch, quốc tịch, chứng thực; nuôi con nuôi; lý lịch tư pháp; đăng ký giao dịch bảo đảm; bồi thường nhà nước***

- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành chính tư pháp, đưa các lĩnh vực hành chính tư pháp thực sự đến gần với người dân, phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân. Trong đó tập trung vào những lĩnh vực như hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm.Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký quản lý hộ tịch; đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; sớm triển khai đăng ký trực tuyến từ mức độ 3 trở lên đối với tất cả các việc hộ tịch, phấn đấu có trên 70% số việc hộ tịch được đăng ký trực tuyến mức độ 4.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực chứng thực; tăng cường ứng dụng CNTT, tiến tới thực hiện nền hành chính không giấy tờ. Nâng cao chất lượng công tác chứng thực, bảo đảm thực hiện chứng thực cả về mặt hình thức và nội dung của hợp đồng, giao dịch.

- Tăng cường quản lý nhà nước về nuôi con nuôi, trong đó chú trọng nuôi con nuôi trong nước; phối hợp liên ngành trong công tác giải quyết việc nuôi con nuôi. Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Trung ương về nuôi con nuôi quốc tế trong khuôn khổ Công ước La Hay 1993.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, đổi mới các hình thức trao đổi, phối hợp liên ngành để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác LLTP; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng, quản lý CSDL LLTP và cấp Phiếu LLTP.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017. Thực hiện có hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước về công tác bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính, tố tụng và thi hành án; tăng cường theo dõi, đôn đốc để nắm thực chất tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường.

***2.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính***

- Tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trong năm 2021. Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Rà soát, đánh giá các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm các quy định cụ thể, rõ ràng, công khai, minh bạch, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Dự án Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính, phấn đấu đưa vào vận hành từ năm 2021.

***2.6. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về pháp luật và tư pháp***

- Tích cực tham mưu với Chính phủ trong việc chủ động phòng ngừa và tăng cường năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân.

- Tham gia tích cực vào việc xử lý các vấn đề pháp luật quốc tế trong quá trình hội nhập. Phát huy vai trò của Bộ Tư pháp trong việc cấp ý kiến pháp lý các khoản vay, các vấn đề pháp lý trong các hiệp định thương mại tự do, hiệp định đầu tư...; vai trò đại diện pháp lý cho Chính phủ trong các tranh chấp quốc tế.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực hợp tác quốc tế về pháp luật, tập trung nguồn lực thực hiện tốt việc Tham mưu cho Ban cán sự đảng Chính phủ các chính sách, chủ trương, giải pháp, kế hoạch triển hai thực hiện Kết luận số 73-KL/TW về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính và cải cách tư pháp; tổ chức triển khai hiệu quả Kết luận số 73-KL/TW trong các hoạt động hợp tác pháp luật và tư pháp của Bộ, ngành Tư pháp; nâng cao hiệu quả công tác hợp tác quốc tế phục vụ thực hiện các chức năng và nhiệm vụ của Bộ, Ngành.

- Tiếp tục tăng cường quan hệ hợp tác với các đối tác trên cả ba bình diện toàn cầu, khu vực và song phương, đưa công tác hợp tác quốc tế về pháp luật ngày càng hỗ trợ tích cực cho công tác xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thi hành pháp luật nói chung và việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, ngành nói riêng; tiếp tục vận động, đàm phán, tiếp nhận và tổ chức quản lý thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án, phi dự án hợp tác nhằm bổ sung nguồn lực cho Bộ, Ngành; chủ động khai thác hiệu quả các hoạt động hợp tác trong khuôn khổ các thiết chế đa phương mà Việt Nam là thành viên.

- Tăng cường công tác thông tin đối ngoại nhằm hỗ trợ tích cực cho công tác đối ngoại và xâ dựng hình ảnh, tạo lập vị thế, uy tín của Bộ, ngành Tư pháp trong quan hệ hợp tác quốc tế.

***2.7. Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý***

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học pháp lý nhằm cung cấp cơ sở lý luận cho việc tham mưu, tư vấn về những định hướng chính sách lớn, then chốt trong xây dựng, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; gắn nội dung nghiên cứu với việc giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong bối cảnh hiện nay. Tiếp tục gắn kết giữa công tác nghiên cứu khoa học với công tác đào tạo; tăng cường hợp tác quốc tế trong công tác nghiên cứu khoa học pháp lý.

- Thực hiện tốt vai trò thành viên Tiểu Ban kinh tế - xã hội chuẩn bị Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

***2.8. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng***

- Triển khai thực hiện tốt Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ Tư pháp đến năm 2021, định hướng đến năm 2030; tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy của Bộ, Ngành theo quy định của Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 18/6/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp; phối hợp với các địa phương kiện toàn tổ chức các cơ quan tư pháp, củng cố tổ chức pháp chế ở địa phương.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, giải pháp theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW. Đổi mới cơ chế, chính sách về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, khen thưởng cán bộ; xây dựng Đề án vị trí việc làm, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức Bộ Tư pháp, pháp chế bộ, ngành, tư pháp địa phương.

- Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn cán bộ pháp luật, tư pháp có chất lượng cao cho các cơ quan tư pháp và toàn xã hội tại các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp; thực hiện hiệu quả công tác đào tạo cao đẳng luật tại các Trường Cao đẳng luật mới được thành lập. Tiếp tục thực hiện chủ trương và hoàn thành căn bản việc triển khai Đề án “Xây dựng Trường Đại học Luật Hà Nội và Trường Đại học Luật thành phố Hồ Chí Minh thành trường trọng điểm về đào tạo pháp luật” và Đề án “Xây dựng Học viện tư pháp Thành trung tâm lớn đào tạo các chức danh tư pháp”.

**3. Công tác cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**

- Xây dựng, nâng cấp, triển khai và duy trì các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và phần mềm ứng dụng; ưu tiên tập trung nguồn lực triển khai các nhiệm vụ trọng tâm của Bộ, Ngành. Tiếp tục chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ. Rà soát, chuẩn hóa TTHC. Kết nối, tích hợp chia sẻ dữ liệu, đồng bộ trạng thái Cổng dịch vụ công cấp Bộ và hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung với Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành và địa phương thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao về cải cách hành chính, đơn giản hóa tất cả các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành Tư pháp. Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp và sử dụng có hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành của Bộ.

*-* Thực hiện hiệu quả việc sử dụng biên chế và kinh phí được giao, gắn với chất lượng và hiệu quả công việc. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong quá trình triển khai các dự án đầu tư. Đẩy mạnh hơn nữa mức độ tự chủ các các đơn vị sự nghiệp công lập. Bổ sung đủ diện tích làm việc cho các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Tư pháp. Thực hiện tốt việc quản lý ngân sách - tài sản và đầu tư xây dựng cơ bản. Tăng cường công tác kiểm tra trên các lĩnh vực quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng như quản lý ngân sách, tài sản, đầu tư xây dựng cơ bản, tổ chức cán bộ, THADS... Kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế, bất cập trong công tác quản lý; kiên quyết xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, chứng thực, công chứng, bán đấu giá tài sản, thi hành án dân sự tại địa phương. Tập trung giải quyết kịp thời những vụ việc khiếu nại, tố cáo, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, gây bức xúc trong dư luận. Thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách, giải pháp về phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trên đây là Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 của Bộ, ngành Tư pháp, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Chính phủ./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - PTTgTTCP Trương Hòa Bình (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ (để p/h);  - Bộ trưởng (để báo cáo);  - Các Thứ trưởng (để biết);  - Các đơn vị thuộc Bộ (để t/h);  - Lưu: VT, KHTC. |  | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**    **(đã ký)**  **Mai Lương Khôi** |

1. (1) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp; (2) Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; (3) Luật Thanh niên (sửa đổi); (4) Luật Doanh nghiệp (sửa đổi); (5) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; (6) Luật Đầu tư (sửa đổi); (7) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; (8) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; (9) Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP); (10) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Quốc hội. [↑](#footnote-ref-1)
2. (1) Luật Biên phòng Việt Nam; (2) Luật Thỏa thuận quốc tế; (3) Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi); (4) Luật Cư trú (sửa đổi); (5) Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng (sửa đổi); (6) Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính. [↑](#footnote-ref-2)
3. Bộ Tư pháp thẩm định **14** đề nghị; các Sở Tư pháp thẩm định **150** đề nghị. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị định số 05/2020/NĐ-CP ngày 03/01/2020 bãi bỏ toàn bộ 40 VBQPPL và bãi bỏ một phần 02 VBQPPL do Chính phủ ban hành; Quyết định số 01/2020/QĐ-TTg ngày 03/01/2020 bãi bỏ 71VBQPPL do Thủ tướng Chính phủ ban hành. [↑](#footnote-ref-4)
5. Theo Quyết định số 209/QĐ-TTg ngày 07/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các bộ, cơ quan ngang bộ; Quyết định số 236/QĐ-TTg ngày 12/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ (do Bộ trưởng Bộ Tư pháp làm Tổ trưởng). [↑](#footnote-ref-5)
6. Bộ Tư pháp đã thiết lập kênh tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về quy định pháp luật mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không phù hợp thực tiễn, gây khó khăn, kìm hãm sự phát triển; qua đó, đã tiếp nhận 4.162 nội dung kiến nghị, phản ánh của 109 cơ quan, tổ chức, cá nhân để phục vụ công tác rà soát văn bản của các các Bộ, ngành. [↑](#footnote-ref-6)
7. Nghị quyết số 81/NQ-CP ngày 25/5/2020 của Chính phủ phê duyệt kết quả pháp điển hệ thống quy phạm pháp luật đối với các chủ đề: Bổ trợ tư pháp; Hình sự; Kế toán, kiểm toán; Thống kê và 24 đề mục. [↑](#footnote-ref-7)
8. Sáu tháng đầu năm, cả nước đã tổ chức **360.742** cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp (giảm gần 50% so với cùng kỳ năm 2019) cho gần **18** triệu lượt người; phát miễn phí hơn **34,6** triệu tài liệu tuyên truyền, PBGDPL (tăng 27,2%). [↑](#footnote-ref-8)
9. Bộ Tư pháp đã có Công văn số 1456/BTP-PBGDPL ngày 22/4/2020 gửi tổ chức pháp chế các Bộ, ngành, đoàn thể trung ương và Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố đề nghị tiếp tục tăng cường PBGDPL về phòng, chống dịch Covid - 19. [↑](#footnote-ref-9)
10. Bộ Tư pháp cũng đã phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tập đoàn Giáo dục Egroup và các địa phương, tổ chức có liên quan để hoàn thành việc tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Pháp luật học đường” cho học sinh các trường trung học phổ thông, học viên trung tâm giáo dục thường xuyên và sinh viên của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu quy định của pháp luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, cấm quảng cáo thuốc lá và hạn chế sử dụng hình ảnh thuốc lá trong tác phẩm sân khấu, điện ảnh” thu hút sự tham gia của 2.890 tổ chức, cá nhân với nhiều bài dự thi có chất lượng cao. Bình Dương tổ chức cuộc thi “Cùng chung tay đẩy lùi dịch Covid-19” và cuộc thi “Học sinh chung tay đẩy lùi dịch Covid-19” thu hút 450.314 lượt truy cập với 119.560 tài khoản tham dự cuộc thi. Đồng Nai tổ chức thành công đợt 1 cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật năm 2020” với 48.310 thí sinh tham gia, 190.895 lượt thi. [↑](#footnote-ref-10)
11. Kèm theo Quyết định số 76/QĐ-BTP ngày 15/01/2020, theo đó, lĩnh vực thực hiện theo dõi tình hình thi hành pháp luật trọng tâm, liên ngành là lĩnh vực pháp luật về bảo vệ môi trường (bao gồm đất, nước, không khí và quản lý chât thải). [↑](#footnote-ref-11)
12. Năm 2020, lĩnh vực theo dõi trọng tâm của Bộ Tư pháp là tình hình thi hành Luật Thi hành án dân sự và tình hình thi hành pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm. [↑](#footnote-ref-12)
13. Sáu tháng đầu năm các luật sư đã tham gia **32.147** việc, đạt doanh thu hơn **696** tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-13)
14. Tính đến tháng 7/2020, Bộ Tư pháp đã bổ nhiệm công chứng viên đối với **343** trường hợp. Sáu tháng đầu năm 2020, các tổ chức hành nghề công chứng trên cả nước đã công chứng được **2.850.025** hợp đồng, giao dịch, đóng góp cho Ngân sách nhà nước hoặc nộp thuế gần 120,6 tỷ đồng [↑](#footnote-ref-14)
15. Tính đến tháng 7/2020, Bộ Tư pháp đã cấp Chứng chỉ hành nghề quản tài viên đối với **74** trường hợp; cấp Giấy phép thành lập cho **02** Trung tâm hòa giải thương mại và **01** Trung tâm trọng tài thương mại; [↑](#footnote-ref-15)
16. Khánh Hòa, Thừa Thiên Huế, An Giang, Cần Thơ, Lạng Sơn, Long An, Đắk Lắk, Hải Phòng, Quảng Nam. [↑](#footnote-ref-16)
17. Hiện nay, đội ngũ người thực hiện TGPL trong cả nước là 1.216 công chức, viên chức, người lao động, trong đó có 645 Trợ giúp viên pháp lý; có 33 tổ chức ký hợp đồng thực hiện TGPL; 174 tổ chức đăng ký tham gia TGPL; 533 Luật sư ký hợp đồng thực hiện TGPL*.* Sáu tháng đầu năm, cả nước đã tiếp nhận, thực hiện **19.710** vụ việc TGPL, trong đó số vụ việc tham gia tố tụng chiếm gần **86%** tổng số vụ việc. Nhiều địa phương có số vụ việc tham gia tố tụng tăng mạnh so với cùng kỳ 2019 *(như Đồng Nai tăng 283%, Hà Giang tăng 232%, Quảng Nam tăng 208%, Hậu Giang (tăng 196%, Quảng Trị tăng 169%).* [↑](#footnote-ref-17)
18. Từ ngày 01/02/2020 đến ngày 31/7/2020, Bộ Tư pháp, đã triển khai ký và thực hiện hơn 60 hợp đồng với các cơ quan, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp; tổ chức xây dựng **18** clip bồi dưỡng kiến thức pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp; phối hợp xây dựng, phát sóng **19** số chuyên đề “Kinh doanh và pháp luật” trên Đài truyền hình Việt Nam, **95** số trên Đài tiếng nói Việt Nam, tập trung vào các chuyên đề pháp luật mới, pháp luật kinh doanh cho doanh nghiệp… [↑](#footnote-ref-18)
19. Trong 6 tháng đầu năm, cả nước tiếp nhận **61.040** vụ việc hòa giải (giảm 5,86% so với cùng kỳ năm 2019), trung bình tỷ lệ hòa giải thành đạt **79,36%**, góp phần quan trọng trong ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Một số địa phương có tỷ lệ hoà giải thành rất cao *(như: An Giang – 93%; Long An – 90,09%; thành phố Hồ Chí Minh – 87,43%; Khánh Hòa – 87,9%; Hậu Giang – 86,9%; Tiền Giang – 85,85%; Sơn La – 85%)*. [↑](#footnote-ref-19)
20. Đến nay có 88,18% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; một số địa phương có 100% đơn vị cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật *(Bà Rịa - Vũng Tàu, Đà Nẵng, Hà Nam)*. [↑](#footnote-ref-20)
21. Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 16/2020/NĐ-CP ngày 02/03/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch, Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến; Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành theo thẩm quyền 03 Thông tư trong lĩnh vực hộ tịch, chứng thực. [↑](#footnote-ref-21)
22. Sáu tháng đầu năm, Bộ trưởng Bộ Tư pháp đã thừa uỷ quyền Thủ tướng Chính phủ để trình Chủ tịch nước ký quyết định cho phép **05** trường hợp được nhập quốc tịch Việt Nam, **1.744** trường hợp được thôi quốc tịch Việt Nam và **03** trường hợp được trở lại quốc tịch Việt Nam; đã trả lời kết quả tra cứu quốc tịch Việt Nam đối với **916** trường hợp. Trên toàn quốc, đã chứng thực **43.068.466** bản sao (giảm 10,2%); thực hiện được **3.729.656** việc chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch(giảm 15,3%). [↑](#footnote-ref-22)
23. Tính đến hết tháng 7/2020, Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch do Bộ Tư pháp xây dựng đã được triển khai áp dụng tại 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với hơn 18.000 người dùng tại gần 11.000 UBND câp xã, gần 700 Phòng Tư pháp cấp huyện và 62 Sở Tư pháp cấp tỉnh trên toàn quốc tham tác nghiệp hàng ngày; đã ghi nhận **9.759.449** hồ sơ đăng ký khai sinh (trong đó có hơn **4.053.386** triệu trẻ em được đăng ký khai sinh và cấp Số định danh cá nhân); **2.315.828** hồ sơ đăng ký kết hôn; **1.551.410** hồ sơ đăng ký khai tử; **3.072.047** thông tin cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và gần 200.000 hồ sơ đăng ký các sự kiện hộ tịch khác. [↑](#footnote-ref-23)
24. Sáu tháng đầu năm, các địa phương đã giải quyết **974** trường hợp nuôi con nuôi trong nước (giảm gần 12% so với cùng kỳ năm 2019); các cơ quan có thẩm quyền giải quyết **127** trường hợp nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài (giảm 43 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019). [↑](#footnote-ref-24)
25. Sáu tháng đầu năm, Bộ đã thực hiện cấp **10.222** Phiếu LLTP (tăng 55,4% so với cùng kỳ năm 2019); các Sở Tư pháp đã cấp được **331.993** phiếu LLTP, giảm 6,44% so với cùng kỳ 2019. [↑](#footnote-ref-25)
26. Sáu tháng đầu năm, các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản đã giải quyết **509.394**phiếu yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm và văn bản yêu cầu thông báo về việc thế chấp phương tiện giao thông (giảm 0,11% so với cùng kỳ năm 2019), trong đó, tỷ lệ đăng ký trực tuyến đạt **72%** (tăng 02% so với cùng kỳ năm 2019). [↑](#footnote-ref-26)
27. Thông tư số 49/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm. [↑](#footnote-ref-27)
28. Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã có văn bản hướng dẫn nghiệp vụ giải quyết bồi thường đối với 19 trường hợp (tăng 11 trường hợp so với cùng kỳ năm 2019), ban hành 22 văn bản giải quyết đối với 18 trường hợp; tiếp nhận, xử lý 17 lượt đơn thư của 11 trường hợp đề nghị cung cấp thông tin, hỗ trợ thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường của cá nhân, tổ chức. [↑](#footnote-ref-28)
29. Phối hợp với Bộ Công Thương xử lý một số vụ tranh chấp thương mại tại WTO. [↑](#footnote-ref-29)
30. Sáu tháng đầu năm, Bộ Tư pháp đã thẩm định **18** điều ước quốc tế (giảm 12 văn bản so với cùng kỳ năm 2019); góp ý **93** điều ước quốc tế, thoả thuận quốc tế (giảm 40 văn bản). Đã tiếp nhận, chuyển giao và trả kết quả **2.302** yêu cầu uỷ thác tư pháp (tăng 49% so với cùng kỳ năm 2019); cấp **09** ý kiến pháp lý cho các hiệp định vay nước ngoài. [↑](#footnote-ref-30)
31. Gồm: Nghị định thay thế Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; đề nghị xây dựng Nghị định lễ tân đối ngoại và xây dựng dự thảo Nghị định lễ tân đối ngoại; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế phối hợp, theo dõi, đôn đốc và trao đổi thông tin trong công tác đối ngoại nhân dân. [↑](#footnote-ref-31)
32. Công hàm số J.D.23/2020 ngày 14/4/2020 của Đại sứ quán Nhật Bản. [↑](#footnote-ref-32)
33. Quyết định số 869/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/7/2020 về việc thành lập Trường Cao đẳng Luật miền Bắc; Quyết định số 866/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/7/2020 về việc thành lập Trường Cao đẳng Luật miền Trung; Quyết định số 863/QĐ-BLĐTBXH ngày 10/7/2020 về việc thành lập Trường Cao đẳng Luật miền Nam). [↑](#footnote-ref-33)
34. Riêng tại Bộ Tư pháp, đã cử **178** lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng trong nước; **02** lượt công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài. [↑](#footnote-ref-34)
35. Trường Đại học luật Hà Nội đã hoàn thành tổ chức tuyển sinh văn bằng 2, công nhận tốt nghiệp cho tổng số **788** sinh viên, **76** thạc sĩ và **08** tiến sĩ; Học viện Tư pháp đã tổ chức tuyển sinh được **3.269** học viên,đạt tỷ lệ **94,75%** so với chỉ tiêu được giao của năm 2020, xét công nhận tốt nghiệp cho **1.580** học viên; tổ chức được **58** lớp bồi dưỡng cho **4.168** lượt học viên, trong đó có **13** lớp bồi dưỡng được giao theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp với **806** học viên và **45** lớp bồi dưỡng theo nhu cầu của xã hội với **3.362** học viên. [↑](#footnote-ref-35)
36. Như: Trung cấp luật Đồng Hới tổ chức Lớp bồi dưỡng kỹ năng cấp phòng và tương đương cho 20 học viên, lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính cho 59 học viên, lớp bồi dưỡng quản lý ngạch chuyên viên cho 52 học viên; Trung cấp luật Thái Nguyên phối hợp với Học viện Tư pháp, Đại học Luật Hà Nội tổ chức tuyển sinh lớp luật sư, đấu giá viên, công chứng viên, văn bằng 2 đại học Luật; Trung cấp luật Tây Bắc mở Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho 83 học viên; Trung cấp luật Vị Thanh tổ chức mở Lớp tập huấn kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp, hợp tác xã với tổng số 100 học viên… [↑](#footnote-ref-36)
37. Chính phủ đề nghị điều chỉnh Chương trình năm 2020 đối với 09 dự án (rút 01 dự án; bổ sung 08 dự án). [↑](#footnote-ref-37)
38. Tính đến ngày 27/7/2020, Chính phủ và các Bộ, ngành đã ban hành 14 văn bản, còn lại 128 văn bản, trong đó có 41/128 văn bản nợ ban hành quy định chi tiết thi hành 13 luật đã có hiệu lực và 87/128 văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực trong thời gian tới. [↑](#footnote-ref-38)
39. Một số địa phương có tổng kinh phí hỗ trợ cho các Tổ hòa giải, Hòa giải viên rất thấp, như: Nam Định, Ninh Bình (hơn 2 triệu đồng); Phú Thọ (hơn 4 triệu đồng); Cao Bằng (hơn 4,8 triệu đồng); Hòa Bình (hơn 12,8 triệu đồng); Đắk Nông (hơn 23 triệu đồng); Bắc Ninh (hơn 25 triệu đồng); Bắc Kạn (hơn 31,5 triệu đồng); Quảng Ninh (hơn 34 triệu đồng); Đà Nẵng (hơn 40,5 triệu đồng); Hải Dương (hơn 59 triệu đồng) …, trong khi hầu hết các địa phương khác đã quan tâm, bố trí hàng trăm triệu, hàng tỷ đồng cho công tác này. [↑](#footnote-ref-39)
40. Báo Pháp luật Việt Nam chỉ đạt 60% doanh thu Quý I/2020 so với kế hoạch. [↑](#footnote-ref-40)
41. Công văn số 763/BTP-VP ngày 07/3/2020 của Bộ Tư pháp về việc tăng cường các biện pháp phòng chống dịch Covid – 19 và Công văn số 795/BTP-VP ngày 09/3/2020 về việc tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng cường phòng chống dịch Covid – 19. [↑](#footnote-ref-41)
42. Quyết định số 470/QĐ-BTP ngày 09/3/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tư pháp về việc thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid – 19 của Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-42)
43. Quyết định số 489/QĐ-BTP ngày 12/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-43)
44. Quyết định số 1429/QĐ-BTP ngày 16/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp. [↑](#footnote-ref-44)
45. Kết luận số 83-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. [↑](#footnote-ref-45)
46. Kết luận số 84-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020. [↑](#footnote-ref-46)
47. Kết luận số 80/KL-TW ngày 20/6/2020 của Ban Bí thư. [↑](#footnote-ref-47)